

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 219/2005/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin đến năm 2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999; Luật Xuất bản ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 173/TB-TW ngày 28 tháng 3 năm 2005 của Ban Chấp hành Trung ương về Chiến lược phát triển thông tin đến năm 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin đến năm 2010 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phân công thực hiện Chiến lược:

1. Bộ Văn hóa - Thông tin:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thông tin đến năm 2010; xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, quy hoạch phát triển thông tin 5 năm, hàng năm phù hợp với Chiến lược phát triển thông tin và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết và tổng kết việc thực hiện Chiến lược này.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và

Đào tạo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, mô hình, nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ, về lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Tài chính hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đưa kế hoạch phát triển thông tin vào kế hoạch định kỳ hàng năm; thẩm định các đề án quy hoạch phát triển các lĩnh vực thông tin trình Chính phủ phê duyệt; xây dựng cơ chế huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước cho phát triển sự nghiệp thông tin, bảo đảm nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị hiện đại và đào tạo nguồn nhân lực cho các lĩnh vực thông tin được ưu tiên, trọng điểm.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Văn hóa - Thông tin xác định tỷ lệ ngân sách hàng năm chi cho phát triển sự nghiệp thông tin, đảm bảo việc thực hiện Chiến lược phát triển thông tin đến năm 2010; hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính trong lĩnh vực thông tin để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính đầu tư cho thông tin.

4. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ

Văn hóa - Thông tin, các Bộ, các cơ quan liên quan xây dựng các chính sách, chế độ đối với cán bộ hoạt động thông tin, báo chí; xây dựng mô hình tổ chức và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp thông tin, báo chí trong cả nước.

5. Bộ Bưu chính, Viễn thông chủ trì trong việc phân bổ, quản lý phổ tần số, xây dựng đề án thống nhất quản lý mạng lưới truyền dẫn và phát sóng; phối hợp xây dựng chính sách về phí phát hành báo chí.

6. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa - Thông tin, các Bộ, ngành và cơ quan liên quan xây dựng và triển khai thực hiện đề án bảo đảm an ninh thông tin trong nước và thông tin đối ngoại.

7. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo chức năng và nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển thông tin đến năm 2010 trong phạm vi thẩm quyền; phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin và các Bộ, cơ quan khác triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển thông tin trên phạm vi toàn quốc.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm xây dựng và chỉ đạo thực hiện quy hoạch và kế hoạch phát triển thông tin thuộc địa phương mình, bảo đảm phù hợp với Chiến lược phát triển thông tin đến năm

2010 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng thời kỳ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan

thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Phan Văn Khải

09687333

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THÔNG TIN ĐẾN NĂM 2010

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 219/2005/QĐ-TTg
ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)*

MỞ ĐẦU

Ngày nay, thông tin được coi là một nhu cầu thiết yếu trong đời sống xã hội, là công cụ để điều hành, quản lý, chỉ đạo của mỗi quốc gia, là phương tiện hữu hiệu để mở rộng giao lưu hiểu biết giữa các quốc gia, dân tộc, là nguồn cung cấp tri thức mọi mặt cho công chúng và là nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. Sự chênh lệch về trình độ phát triển thông tin giữa các nước là một đặc điểm về quy mô và trình độ phát triển trong thời kỳ cách mạng khoa học và công nghệ. Nước nào không vượt qua được những thách thức về thông tin, nước đó mất cơ hội phát triển và có nguy cơ mất khả năng tự chủ. Thiếu thông tin, sẽ gặp khó khăn trong việc đưa ra các quyết định hoặc các quyết định sẽ bị sai lệch, thiếu cơ sở khoa học, không thực tiễn và trở nên kém hiệu quả.

Chính vì vậy, chiến lược phát triển thông tin là một bộ phận quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Thành công hay thất bại của một quốc gia tùy thuộc rất

lớn vào khả năng làm chủ, chiếm được lợi thế thông tin. Để bảo vệ quyền lợi thiết thực của mình trong các hoạt động chung trên thế giới, các quốc gia hay tổ chức quốc tế đang nỗ lực tìm kiếm những thông tin có giá trị nhất phục vụ cho mục tiêu hoạt động của mình. Trên thực tế, thông tin đã từng được coi là yếu tố quyết định sự thành bại của một tổ chức.

Xây dựng Chiến lược phát triển thông tin Việt Nam chính là nhằm xác định những quan điểm chỉ đạo, mục tiêu cơ bản và những giải pháp chủ yếu để thúc đẩy toàn bộ hệ thống thông tin cả nước không ngừng phát triển, cung cấp ngày càng kịp thời thông tin đa dạng, phong phú, có chất lượng, đáp ứng nhu cầu thông tin của công chúng, góp phần thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ việc phân loại theo phương thức thể hiện thông tin, thì phạm vi thông tin được đề cập trong Chiến lược phát triển thông tin Việt Nam đến năm 2010 chủ yếu là các loại hình thông tin

thuộc chức năng quản lý của ngành văn hóa - thông tin. Đó là: thông tin bằng chữ viết, thông tin bằng tiếng nói, thông tin bằng hình ảnh, thông tin trên mạng Internet (đa phương tiện). Một số loại hình thông tin mang tính chuyên ngành như thông tin viễn thông, thông tin khoa học kỹ thuật v.v... đã được đề cập trong các Chiến lược phát triển của các lĩnh vực đó. Trong Chiến lược này, các lĩnh vực thông tin nói trên chỉ được đề cập ở một số khía cạnh có liên quan.

I. THỰC TRẠNG THÔNG TIN Ở NƯỚC TA

A. Đánh giá chung

Trong những năm qua, hoạt động thông tin ở nước ta có bước phát triển mạnh mẽ, toàn diện cả về tính chất, nội dung, hình thức và loại hình.

Thông tin ngày càng khẳng định là phương tiện thiết yếu của đời sống xã hội, không chỉ là công cụ phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước mà còn thực sự là diễn đàn của các tầng lớp nhân dân.

Hoạt động thông tin ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân trong việc nắm bắt tình hình thời sự chính trị trong nước và quốc tế, những vấn đề liên quan đến các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ và mọi mặt của cuộc sống. Tính hai chiều, tính công khai,

minh bạch, dân chủ trong hoạt động thông tin ngày càng được coi trọng. Các loại hình thông tin phát triển phong phú, đa dạng.

Hoạt động thông tin nước ta có khả năng và điều kiện để đáp ứng yêu cầu hội nhập và giao lưu hợp tác quốc tế, đấu tranh có hiệu quả với các thông tin sai trái, các quan điểm xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Mức hưởng thụ thông tin của nhân dân được nâng cao hơn trước. Thông tin thực sự là công cụ cung cấp tri thức, dự báo sự phát triển đồng thời cũng là động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội.

Tuy vậy, sự phát triển thông tin ở nước ta vẫn đang trong tình trạng thiếu cân đối, vừa có sự chông chéo về nội dung, về phân bố, đồng thời vừa có sự thiếu hụt ở một số lĩnh vực, một số địa bàn. Nhu cầu được thông tin của một bộ phận nhân dân chưa được đáp ứng đầy đủ. Mức độ và cơ hội thụ hưởng thông tin của các tầng lớp nhân dân ở các khu vực không đồng đều. Ở một số lĩnh vực thông tin còn nặng yếu tố phổ biến, truyền đạt, tính hai chiều và tính diễn đàn trong thông tin chưa được phát huy đầy đủ. Mặt trái của cơ chế thị trường đã có những tác động tiêu cực, làm nảy sinh hiện tượng: thông tin mang tính giật gân, câu khách, không phù hợp với định hướng tư tưởng, chính trị và truyền thống văn hóa dân tộc. Thông tin về kinh tế, khoa học, công nghệ, pháp luật

cho nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn hạn chế. Một thời gian dài vẫn chưa xây dựng được chiến lược, quy hoạch phát triển thông tin trong cả nước. Công tác quản lý thông tin còn nhiều thiếu sót, khuyết điểm.

B. Đánh giá cụ thể

1. Thông tin bằng chữ viết

a) Thông tin qua báo chí in: bao gồm báo và tạp chí là những ấn phẩm định kỳ chuyển tải nội dung thông tin mang tính thời sự và được phát hành rộng rãi trong xã hội.

Hiện nay cả nước có 553 cơ quan báo, tạp chí với 713 ấn phẩm báo chí và hơn 1.000 bản tin. Ngoài hai thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh tập trung nhiều cơ quan báo chí Trung ương, tất cả các tỉnh, thành phố còn lại đều có báo, tạp chí riêng.

Căn cứ định kỳ xuất bản, tính chất nội dung thông tin, hiện nay báo in ở nước ta có các loại: *báo hàng ngày* (là những tờ phát hành mỗi ngày một kỳ vào buổi sáng hoặc buổi chiều); *báo nhiều kỳ trong tuần* (là những tờ báo phát hành khoảng từ 5 - 6 kỳ/tuần); *báo một số kỳ trong tuần* (là những tờ báo có số kỳ xuất bản từ 2 - 4 kỳ trong tuần); *báo tuần* (là những tờ báo xuất bản định kỳ 01 kỳ/một tuần); *báo nửa tháng hay hàng tháng* (chủ yếu là những ấn phẩm phụ xuất bản giữa tháng hoặc cuối

tháng của các tờ báo hàng ngày, các tờ báo nhiều kỳ, một số kỳ trong tuần hoặc tuần báo).

Tạp chí là những ấn phẩm định kỳ có nội dung chuyên sâu vào một hay một số vấn đề, lĩnh vực về đời sống xã hội, khoa học, kỹ thuật... Định kỳ xuất bản của tạp chí có thể là 1 tuần, nửa tháng, 01 tháng, 02 tháng. Cũng có tạp chí xuất bản 3, 4, 5 hoặc 6 tháng/01 kỳ. Hiện cả nước có trên 335 tạp chí các loại.

- Trong những năm qua, báo chí in nước ta không ngừng được nâng cao chất lượng cả về hình thức và nội dung, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thông tin của nhân dân.

- Báo chí nước ta đã làm tốt chức năng, vừa là cơ quan ngôn luận của tổ chức Đảng, Nhà nước vừa là diễn đàn của nhân dân; góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, cổ vũ nhân tố mới, điển hình tiên tiến, mở rộng giao lưu và hội nhập quốc tế, đấu tranh chống các hành vi tham nhũng, tiêu cực, các tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội.

Hàng năm số lượng bản báo được phát hành ở nước ta khoảng 600 triệu bản. Bình quân có 7,5 bản báo/người/năm. Hầu hết các trung tâm tỉnh lỵ đều được đọc báo phát hành trong ngày.

- Nội dung, hình thức báo chí ngày càng phong phú, đa dạng; phương tiện kỹ thuật chế bản, in ấn ngày càng hiện đại;

hệ thống truyền dẫn thông tin, khai thác, thu nhận thông tin được hiện đại hóa. Giao lưu quốc tế được mở rộng tạo điều kiện cho báo chí in có môi trường thuận lợi cả về nguồn tin và thị trường tiêu thụ.

- Đội ngũ những người làm báo có bước phát triển nhanh cả về số lượng, chất lượng. Ngày càng có nhiều nhà báo được đào tạo cơ bản, được qua các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài.

- Trong quá trình phát triển, bên cạnh việc chú trọng nâng cao chất lượng chính trị, chất lượng văn hóa, chất lượng khoa học, chất lượng nghiệp vụ, vấn đề đang được nhiều cơ quan báo chí quan tâm là chính sách kinh tế đối với hoạt động báo chí.

Hiện nay trong số 553 cơ quan báo in có gần 100 đơn vị tự cân đối được thu chi và khoảng 50 đơn vị thực chất có lãi. Trên thực tế, mô hình một cơ quan báo chí có nhiều ấn phẩm báo chí và việc mở rộng hình thức hoạt động tạo nguồn thu phù hợp với các quy định của pháp luật (ngoài nguồn bán báo) để hỗ trợ cho hoạt động báo chí là một xu hướng đang được một số cơ quan báo chí thực hiện.

- Công tác quản lý nhà nước đã chú trọng quy hoạch bước đầu về mạng lưới báo in trong cả nước; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ; từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động báo chí.

- Nhà nước, cơ quan chủ quản báo chí đã có sự đầu tư đúng mức cho sự phát triển báo chí. Công tác phát hành báo chí ngày càng tiến bộ.

Tuy vậy báo chí in ở nước ta vẫn còn những khuyết điểm, yếu kém cần quan tâm xử lý:

+ Xu hướng thông tin giật gân, câu khách, chạy theo thị hiếu tầm thường của một bộ phận công chúng; tình trạng xa rời tôn chỉ mục đích, đối tượng phục vụ chưa được khắc phục có hiệu quả.

+ Vẫn còn tình trạng thông tin thiếu chính xác, sai sự thật, không phù hợp với lợi ích đất nước, lợi ích nhân dân, cá biệt có trường hợp sai định hướng chính trị, tư tưởng, làm lộ bí mật quốc gia, vi phạm pháp luật. Các lĩnh vực thông tin kinh tế, đối ngoại và việc đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch đạt hiệu quả chưa cao.

+ Vẫn còn sự chênh lệch quá lớn về mức hưởng thụ thông tin báo chí giữa các khu vực, địa bàn hoặc vùng, miền. Hiện có tới 75% báo chí được phát hành ở khu vực thành phố, thị xã; trong khi ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa chỉ chiếm 25%.

+ Vai trò quản lý nhà nước, vai trò của cơ quan chủ quản chưa được phát huy nên hiệu lực còn hạn chế; việc phân loại, xác định tính chất, nhiệm vụ của báo chí để có cơ chế, chính sách phù hợp chậm được tiến hành. Chưa có sự nghiên cứu

đầy đủ về các chính sách, biện pháp tài chính, kinh tế đối với hoạt động báo chí.

+ Cơ sở vật chất kỹ thuật chưa được đổi mới đồng bộ, kinh phí đầu tư chưa tương xứng với yêu cầu của sự phát triển.

b) Thông tin qua sách

Sách là loại hình thông tin đại chúng xuất bản không định kỳ, được xuất bản bằng công nghệ, kỹ thuật in ấn. Thời gian gần đây mới xuất hiện sách điện tử - loại sách được truyền qua mạng máy tính, ghi vào đĩa hoặc dưới dạng sản phẩm đơn chiếc cầm tay nhưng vẫn chuyển tải thông tin bằng chữ viết và hình ảnh được con người tiếp nhận bằng thị giác.

Hiện nay nước ta có 48 nhà xuất bản, trong đó trực thuộc Trung ương 36, địa phương 12. Năm 2004 xuất bản gần 19.700 đầu sách, với 242,7 triệu bản. Mức hưởng thụ bình quân đầu người là 3,1 bản sách/người/năm.

Lĩnh vực xuất bản sách có nhiều cố gắng để thích ứng với cơ chế thị trường và có bước phát triển đáng kể trong việc đổi mới công nghệ, chất lượng nội dung và hình thức ngày càng được nâng cao. Thông tin qua sách góp phần tích cực vào công cuộc đổi mới đất nước, giữ vững sự ổn định chính trị, góp phần nâng cao dân trí, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

- Thông qua loại hình sách đã cung cấp cho nhân dân một khối lượng kiến thức, thông tin to lớn trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, văn học nghệ thuật, khoa học - công nghệ, pháp luật v.v...

- Nhiều bộ sách có giá trị cao, các công trình nghiên cứu về chính trị, văn hóa, nghệ thuật, khoa học - công nghệ, quản lý kinh tế, các công trình tổng kết các giai đoạn cách mạng, tổng kết thế kỷ XX, dự báo thế kỷ XXI... đã mang đến cho công chúng nhiều thông tin có giá trị, nâng cao tri thức cho công chúng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong lĩnh vực xuất bản sách cũng còn biểu hiện những khuyết điểm, yếu kém:

+ Một số sách xuất bản có nội dung thiếu lành mạnh, không phù hợp với truyền thống văn hóa Việt Nam, thậm chí có trường hợp lệch lạc về chính trị; sách có yếu tố mê tín dị đoan, sách cho thiếu nhi mang tính bạo lực, ma quái vẫn còn xuất hiện.

+ Mức hưởng thụ thông tin qua loại hình sách cũng có sự chênh lệch lớn giữa vùng thành phố, thị xã với các địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Giá bán của nhiều loại sách còn ở mức cao, chưa phù hợp với khả năng thu nhập thực tế của đại đa số cán bộ, nhân dân. Phần lớn số lượng sách xuất bản chủ yếu vẫn là sách giáo khoa.

2. Thông tin bằng tiếng nói

a) Thông tin qua phát thanh

Phát thanh là loại hình thông tin đại chúng mà nội dung thông tin được chuyển tải bằng âm thanh, tiếng nói qua làn sóng vô tuyến điện và truyền thanh qua hệ thống dây dẫn.

Phát thanh có khả năng to lớn trong việc cung cấp cho công chúng những thông tin nhanh nhất, những chương trình âm nhạc, giải trí chất lượng cao... Phương tiện, thiết bị phát và thu tín hiệu phát thanh gọn nhẹ hơn. Phát thanh có lợi thế trong việc đưa thông tin tới người nghe ở các vùng hiểm trở, cách xa đô thị kể cả những người khiếm thị và người mù chữ.

- Hiện nay, hệ thống phát thanh của nước ta gồm hàng trăm đài phát sóng, trong đó riêng Đài Tiếng nói Việt Nam trực tiếp quản lý 11 đài phát sóng với công suất hơn 8.000KW. Tín hiệu của Đài Tiếng nói Việt Nam đã được truyền dẫn qua vệ tinh. Hệ thống phát thanh địa phương gồm 64 đài ở các tỉnh, thành phố; 606 đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện, trong đó có 288 đài phát sóng FM.

- Phát thanh nước ta đã không ngừng cải tiến phương thức thể hiện và truyền tải thông tin, liên tục tăng thời lượng, mở rộng phạm vi phủ sóng và đối tượng phục vụ, nâng cao chất lượng nội dung và hiệu quả thông tin, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu thông tin của nhân dân.

Đài Tiếng nói Việt Nam hiện có 6 hệ chương trình gồm 4 hệ chương trình đối nội, 2 hệ chương trình đối ngoại với tổng thời lượng hiện nay là 151 giờ phát sóng mỗi ngày; phủ sóng 97% địa bàn dân cư. Thời lượng và nội dung chương trình của các đài phát thanh địa phương cũng ngày càng được nâng cao.

- Việc áp dụng công nghệ phát thanh tiên tiến, hiện đại đã tăng thêm tính hấp dẫn của chương trình, thu hút ngày càng đông số lượng công chúng nghe đài.

Tuy vậy, phát thanh vẫn còn một số khuyết điểm, yếu kém:

+ Chất lượng chương trình chưa đồng đều, nhiều chương trình còn nghèo thông tin, kém sinh động. Các chương trình phát thanh bằng tiếng các dân tộc thiểu số còn ít và kém hấp dẫn. Các chương trình phát thanh bằng các thứ tiếng nước ngoài chậm được đổi mới, chất lượng chưa cao và tính thuyết phục còn hạn chế.

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm phát thanh và việc đầu tư đổi mới thiết bị, kỹ thuật thiếu đồng bộ, chưa kịp thời và chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của phát thanh hiện đại.

+ Công tác quản lý và việc quan tâm đầu tư xây dựng, phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền thanh cơ sở chưa được chú trọng đúng mức.

b) Thông tin tuyên truyền miệng

Đây là loại hình thông tin có nhiều ưu thế, có sức lan tỏa nhanh, sát với từng đối tượng, không bị hạn chế bởi một số nội dung mà các loại hình thông tin khác không thực hiện được. Người cung cấp thông tin có thể nhận biết ngay kết quả tác động của thông tin đối với người tiếp nhận thông tin.

- Hiện nay, cả nước ta đã xây dựng được đội ngũ làm công tác thông tin tuyên truyền miệng từ Trung ương đến cơ sở với gần 600 đội thông tin cổ động, số lượng trên 10 vạn người về cơ bản đảm bảo năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức tốt. Với gần 42 nghìn buổi hoạt động mỗi năm, hoạt động của các đội thông tin cổ động đã mang đến cho công chúng nhiều thông tin quan trọng về đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, những sự kiện quan trọng trong nước và quốc tế.

- Nội dung thông tin tuyên truyền miệng được chú trọng nâng cao chất lượng, đề tài ngày càng phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân.

- Công tác tuyên truyền miệng được phát triển ở hầu hết mọi nơi, phương thức hoạt động không ngừng được đổi mới, đưa thông tin kịp thời đến tận cơ sở đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, tư tưởng trong các tầng lớp nhân dân.

Khuyết điểm, hạn chế của thông tin tuyên truyền miệng là: nhiều tổ chức, cơ quan chưa nhận thức đầy đủ vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của lĩnh vực thông tin này; công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền miệng chưa được quan tâm đầy đủ; cơ chế, chính sách, các điều kiện bảo đảm cho công tác thông tin tuyên truyền miệng còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

3. Thông tin bằng hình ảnh

a) Thông tin qua truyền hình

Truyền hình là loại hình thông tin đại chúng chuyển tải thông tin bằng sự kết hợp hài hòa giữa hình ảnh động và âm thanh, tạo ra khả năng chuyển tải các nội dung thông tin vô cùng phong phú, hấp dẫn và hiệu quả. Truyền hình có khả năng vượt trội trong việc đa dạng hóa chức năng, đáp ứng nhu cầu thông tin xã hội theo một dải tần rộng. Truyền hình là nhà hát, là trường học, lại vừa là sân chơi, là công cụ giao lưu, là phương tiện giải quyết nhiều dịch vụ hiện đại.

- Trong những năm qua, truyền hình nước ta đã tập trung tăng thời lượng, nâng cao chất lượng chương trình về nội dung, kỹ thuật, nghệ thuật, hình thức thể hiện, tăng cường tính toàn quốc, toàn diện của truyền hình.

- Mạng truyền dẫn truyền hình từ trung ương đến các địa phương với cơ sở vật chất, kỹ thuật được đổi mới và hiện

đại hóa, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới không chỉ mở rộng diện phủ sóng, nâng cao chất lượng hình ảnh và âm thanh, mà còn có khả năng đáp ứng nhu cầu hội nhập thông tin khu vực và thế giới.

- Quy mô chương trình ngày càng được mở rộng; nội dung, hình thức thể hiện không ngừng được đổi mới và ngày càng phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng công chúng. Hiện nay, Đài Truyền hình Việt Nam đã phát sóng trên 5 kênh: VTV1 (chính trị, tổng hợp), VTV2 (khoa học - giáo dục), VTV3 (thể thao, văn hóa, thông tin kinh tế, giải trí), VTV4 (thông tin đối ngoại và phục vụ cho người Việt Nam ở nước ngoài) và VTV5 (chương trình tiếng dân tộc).

- Hiện nay, cả nước có khoảng 10 triệu máy thu hình với gần 85% số hộ gia đình được xem truyền hình. Ngoài đài truyền hình quốc gia, còn có 4 trung tâm truyền hình khu vực của đài quốc gia và ở 64 tỉnh, thành phố đều có đài truyền hình hoặc đài phát thanh - truyền hình.

Những yếu kém cần quan tâm của thông tin qua truyền hình là:

+ Chất lượng chương trình chưa đồng đều, nhiều vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội chưa được phản ánh đúng mức và kịp thời. Việc phát huy ưu thế đặc biệt của truyền hình trong việc cung cấp thông tin, nâng cao dân trí, trong đấu

tranh chống các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch còn hạn chế.

+ Chất lượng chính trị, chất lượng văn hóa - nghệ thuật, chất lượng khoa học, chất lượng nghiệp vụ của một số chương trình chưa cao.

+ Việc đầu tư xây dựng các đài truyền hình địa phương chưa theo một quy hoạch thống nhất; tình trạng chồng chéo nội dung thông tin, can nhiễu sóng, không sử dụng hết công suất máy phát... đã và đang gây nên tình trạng lãng phí lớn, làm hạn chế hiệu quả thông tin.

b) Thông tin qua điện ảnh

Điện ảnh là loại hình nghệ thuật đồng thời cũng là một trong những phương tiện thông tin đại chúng. Công chúng tiếp nhận các thông tin qua ngôn ngữ điện ảnh, đồng thời thực hiện quá trình xã hội hóa thông tin để đạt đến một sự hiểu biết chung của xã hội.

Trong 3 loại phim chủ yếu (phim tài liệu, phim hoạt hình và phim truyện) thì phim tài liệu mang những đặc trưng của thông tin báo chí, bởi nó phản ánh hiện thực khách quan, không hư cấu.

Hiện nay cả nước ta có 29 hãng phim, bình quân hàng năm sản xuất được 55 bộ phim bao gồm nhiều thể loại. Có 519 đơn vị chiếu bóng, bình quân mỗi năm tổ chức được gần 60 nghìn buổi chiếu bóng lưu động, góp phần nâng cao dân trí, cải thiện đời sống tinh thần của nhân dân.

Tuy nhiên, nội dung thông tin qua điện ảnh chưa toàn diện, thậm chí đơn điệu. Ngành điện ảnh còn thiếu những tác phẩm có nội dung thông tin và chất lượng nghệ thuật tương xứng với sự phát triển của đất nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4. Thông tin trên mạng Internet (đa phương tiện)

Internet là mạng thông tin diện rộng bao trùm toàn cầu, hình thành trên cơ sở kết nối các máy tính điện tử, cho phép liên kết con người lại bằng thông tin và kết nối nguồn tri thức đã tích lũy được của toàn nhân loại trong một mạng lưu thông thống nhất. Quy mô, phạm vi ảnh hưởng của thông tin trên mạng Internet rộng lớn hơn nhiều so với các phương tiện thông tin thông thường khác. Với Internet, mọi người có khả năng và điều kiện rất thuận lợi trong việc tiếp cận trực tiếp với các nguồn thông tin.

Trong những năm qua, Việt Nam là nước có tốc độ tăng trưởng viễn thông Internet cao nhất trong khu vực ASEAN với tốc độ bình quân là 32,5% năm. Hiện đã có 6 nhà cung cấp dịch vụ kết nối Internet (IXP), khoảng 20 nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP), hơn 50 nhà cung cấp thông tin (ICP) và báo điện tử trên Internet, có khoảng 2.500 trang tin điện tử (website) đang hoạt động.

Người sử dụng có thể truy cập Internet

gián tiếp qua mạng điện thoại cố định tại tất cả 64 tỉnh, thành phố trong cả nước với hình thức dịch vụ rất đa dạng: Internet trả trước, Internet trả sau, các dịch vụ truy cập Internet qua mạng điện thoại di động. Đến cuối năm 2004, ở nước ta đã có hàng triệu thuê bao sử dụng Internet với số người sử dụng chiếm gần 5% dân số.

Thông tin trên mạng Internet ngày càng phong phú, đa dạng đáp ứng ngày càng cao nhu cầu thông tin của công chúng trong nước và trên thế giới; tạo cơ hội thuận lợi cho việc mở rộng quan hệ giao lưu, hội nhập quốc tế, tăng cường sự hợp tác và hiểu biết lẫn nhau giữa Việt Nam và bạn bè trên thế giới.

Tuy nhiên, hiện nay tỷ lệ người sử dụng Internet/100 dân của nước ta so với các nước trong khu vực và thế giới còn ở mức thấp; kỹ thuật mạng tuy đã được thay đổi hiện đại, nhưng hệ thống quản lý điều hành còn nhiều hạn chế, chất lượng chưa cao; thông tin đưa trên mạng Internet còn thiếu chọn lọc, thiếu tập trung, chất lượng nội dung thông tin còn thấp; công tác quản lý mạng, quản lý nội dung thông tin đưa trên mạng và việc khai thác thông tin trên mạng Internet còn nhiều thiếu sót, còn thiếu các chế tài, cơ chế chính sách đối với sự phát triển Internet.

5. Hãng tin tức

Là cơ quan thông tấn của Nhà nước

trong việc phát hành tin, văn kiện chính thức của Đảng, Nhà nước, cung cấp thông tin phục vụ lãnh đạo, thu thập thông tin, phổ biến thông tin bằng các loại hình thích hợp phục vụ các đối tượng có nhu cầu trong và ngoài nước.

Thông tấn xã Việt Nam hiện là hãng tin tức duy nhất của nước ta có 5 ban biên tập tin, ảnh, 9 cơ quan báo chí, 01 trung tâm dữ liệu - tư liệu, 01 trung tâm nghe nhìn, 01 nhà xuất bản, 61 phân xã trong nước và 25 phân xã nước ngoài. Ngoài việc cung cấp thông tin trên mạng Internet và mạng nội bộ, Thông tấn xã Việt Nam cung cấp hơn 30 loại sản phẩm thông tin bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài cho các đối tượng có nhu cầu.

Tuy nhiên, yêu cầu về việc đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng thông tin, đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin là một yêu cầu đặt ra rất lớn đối với hãng tin tức quốc gia.

II. BỐI CẢNH VÀ THỜI CƠ, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN NƯỚC TA

1. Bối cảnh quốc tế

Tình hình chính trị, kinh tế thế giới đã và đang diễn biến hết sức phức tạp, chứa đựng nhiều mâu thuẫn, vừa có mặt tích cực vừa có mặt tiêu cực; xung đột vũ trang, sắc tộc, tôn giáo, nạn khủng bố quốc tế... đã tác động mạnh mẽ và đặt ra

những thách thức to lớn đối với lĩnh vực thông tin.

Hiện nay, các nước tư bản có tiềm lực kinh tế, khoa học, công nghệ đã và đang thực hiện chính sách bành trướng thông tin, độc quyền thông tin theo kiểu áp đặt, bắt các nước nhỏ hoặc kinh tế yếu kém trở thành khách hàng tiêu thụ thông tin và lệ thuộc vào nguồn tin của họ. Cuộc đấu tranh của các nước đang phát triển về một "trật tự thông tin quốc tế mới" đã trở thành một bộ phận của cuộc đấu tranh giành độc lập về kinh tế chính trị, tiến bộ và công bằng xã hội.

Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin đã tác động sâu sắc đến lĩnh vực thông tin, đưa thế giới từ kỷ nguyên công nghiệp sang kỷ nguyên thông tin và phát triển kinh tế tri thức. Sự hội tụ giữa thông tin, viễn thông, tin học là một xu hướng quan trọng trong xu thế phát triển thông tin trên phạm vi toàn cầu. Đầu tư cho thông tin từ chỗ được coi là đầu tư cho phúc lợi xã hội chuyển thành đầu tư cho sự phát triển.

Trong xu thế khách quan của toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế, các hoạt động thông tin được mở rộng, tạo điều kiện cho giao lưu, hội nhập văn hóa, đồng thời cũng đang diễn ra cuộc đấu tranh từ tương gay gắt để bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đã và đang sử dụng hệ

thống thông tin để chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày càng tinh vi và quyết liệt hơn.

2. Bối cảnh trong nước

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX khẳng định hai nhiệm vụ chiến lược của nước ta là: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; từ nay đến năm 2010 đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Để đi tắt đón đầu, xây dựng nước ta thành một quốc gia công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cùng với vai trò của khoa học công nghệ, văn hóa, giáo dục, thông tin có vị trí hết sức quan trọng. Thông tin không chỉ cung cấp, phổ biến kiến thức, nâng cao dân trí, cổ động và tổ chức phong trào cách mạng của nhân dân để thực hiện thành công mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội mà còn tham gia ngày càng trực tiếp và có hiệu quả vào việc bảo vệ chế độ xã hội.

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta được tiến hành trong điều kiện tồn tại nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đã khiến nhu cầu của các đối tượng trong xã hội về tiếp nhận và cung cấp thông tin ngày càng cao và đa dạng. Xu hướng hội tụ thông tin - viễn thông -

tin học đang diễn ra mạnh mẽ là yếu tố tích cực tác động đến sự phát triển thông tin ở nước ta.

Thông tin nước ta vừa bảo đảm sự phát triển đồng bộ, đáp ứng yêu cầu của tiến trình hội nhập quốc tế, đồng thời phải đấu tranh quyết liệt với những luồng thông tin phản động, chống phá chế độ và không phù hợp với lợi ích của nhân dân, đất nước ta.

Cơ sở hạ tầng thông tin ở nước ta bao gồm mạng lưới viễn thông và Internet và các dịch vụ viễn thông, Internet có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trong đó có sự phát triển của thông tin. Thông tin ngày càng khẳng định là nhu cầu thiết yếu trong đời sống xã hội, chi phối sâu sắc toàn diện mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Đời sống nhân dân được cải thiện, trình độ dân trí ngày càng được nâng cao nên nhu cầu thông tin của nhân dân càng đòi hỏi cao hơn, trong khi đó, mức hưởng thụ thông tin của nhân dân vẫn còn sự không đồng đều giữa khu vực đô thị và nông thôn, miền núi, vùng xa xôi, hẻo lánh.

3. Thời cơ và thách thức

Bối cảnh quốc tế và trong nước tạo ra thời cơ lớn, đồng thời cũng đặt ra những thách thức hết sức gay gắt cho lĩnh vực thông tin nước ta.

Sự phát triển của thông tin đang diễn

ra ở quy mô toàn cầu tạo cơ hội tốt để Việt Nam nhanh chóng tiếp cận với công nghệ mới, các kỹ năng, các phương tiện thông tin, kỹ thuật truyền thông hiện đại, những kinh nghiệm tổ chức hoạt động, những cơ sở lý luận mới để từ đó hỗ trợ quá trình đổi mới và phát triển của thông tin nước ta.

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta hết sức coi trọng và đánh giá cao vai trò của thông tin. Đây không chỉ là phương tiện cung cấp thông tin, cung cấp tri thức, là một trong những công cụ giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành đất nước mà còn là nơi để phản hồi những thông tin từ nhân dân đối với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần quan trọng thực hiện dân chủ hóa trong đời sống xã hội.

Những khuyết điểm, yếu kém trong hoạt động thông tin và quản lý thông tin; cuộc đấu tranh quyết liệt diễn ra trên mặt trận thông tin; xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế về thông tin đang đặt ra những thách thức gay gắt trong việc bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia và sự bình đẳng về thông tin. Một mặt phải kiên quyết khắc phục những khuyết điểm, yếu kém để phát triển, mặt khác phải bảo đảm tính hợp lý và cân đối giữa yêu cầu phát triển và khả năng quản lý, giữa số lượng và chất lượng, giữa đa dạng và thống nhất, giữa mở cửa hội nhập quốc tế và giữ vững định hướng chính trị, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Trong thời đại bùng nổ thông tin đòi hỏi thông tin nước ta phải nhanh chóng nắm bắt, tiếp cận với những vấn đề mới để bảo đảm không bị tụt hậu, đồng thời vẫn giữ được định hướng phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong khuôn khổ pháp luật. Dân tộc ta vốn có truyền thống yêu nước, cần cù, sáng tạo, có năng lực tiếp thu, vận dụng tri thức và kỹ năng mới, hiện đại. Chúng ta cần phát huy những ưu thế đó để khắc phục có hiệu quả những khuyết điểm, yếu kém, vượt qua khó khăn, thách thức, tranh thủ mọi thời cơ thuận lợi để xây dựng, phát triển thông tin Việt Nam thực sự là công cụ, vũ khí chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng, là phương tiện thiết yếu trong đời sống xã hội, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

III. CÁC QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN THÔNG TIN

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (Điều 33 - Điều 69); Luật Báo chí (1989); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí (1999); Luật Xuất bản (2004); Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010; Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ V

(khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ V (khóa IX) về công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới, Chỉ thị 22/CT-TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về công tác báo chí, xuất bản... đã chỉ rõ những quan điểm chỉ đạo về phát triển thông tin ở nước ta. Đó là:

1. Hoạt động thông tin và các loại hình thông tin ở nước ta đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và tuân thủ các quy định của pháp luật; vừa góp phần mở rộng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, vừa đề cao kỷ cương, kỷ luật và pháp luật.

Thông tin phải làm tốt nhiệm vụ phổ biến, giáo dục và bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; đồng thời là diễn đàn của nhân dân. Chủ đề trọng tâm trong hoạt động thông tin ở nước ta trước mắt và lâu dài là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

2. Phát triển nhanh, mạnh, vững chắc hệ thống thông tin, đảm bảo phát triển đi đôi với quản lý tốt.

Bảo đảm lĩnh vực thông tin phục vụ tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phù hợp với xu thế chung của sự phát triển; nâng cao vai trò, vị trí, năng lực và hiệu quả của công tác quản lý để

đáp ứng và phục vụ tốt sự phát triển thông tin; chống khuynh hướng phát triển tràn lan, chú trọng đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng, hiện đại hóa một số lĩnh vực và cơ quan thông tin trọng điểm.

Coi trọng chất lượng chính trị, chất lượng văn hóa, chất lượng khoa học và chất lượng nghiệp vụ của thông tin, đặc biệt là chất lượng chính trị; bảo đảm đưa thông tin đến mọi đối tượng, mọi vùng, phù hợp với từng tầng lớp, lứa tuổi với những sản phẩm có chất lượng, hấp dẫn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân. Chú trọng công tác thông tin đối ngoại giúp cho cộng đồng quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có thông tin kịp thời, đúng đắn về tình hình Việt Nam, tranh thủ sự đồng tình của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

Phát triển thông tin dựa trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông và các phương tiện thích hợp khác; tăng cường tự chủ tài chính cho các đơn vị làm công tác thông tin.

3. Bảo đảm tính chân thật, tính giáo dục, tính chiến đấu của thông tin, phù hợp với lợi ích của đất nước và nhân dân.

Thông tin phải góp phần quan trọng trong việc cung cấp tri thức, nâng cao

dân trí, hình thành và định hướng dư luận xã hội lành mạnh; tăng cường sự đoàn kết, nhất trí về tư tưởng, chính trị và tinh thần trong nhân dân; biểu dương các nhân tố mới, điển hình tiên tiến; tích cực đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Người làm công tác thông tin phải tuân thủ định hướng của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cao.

4. Thông tin phải thực sự đi trước một bước, vừa làm tốt việc dự báo, định hướng phát triển xã hội, đồng thời phải là nguồn lực thúc đẩy sự phát triển xã hội. Thông tin phục vụ sự nghiệp đổi mới, đổi mới tư duy phát triển lý luận; mở rộng và phát huy dân chủ trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội; nâng cao ý thức làm chủ đất nước của nhân dân.

5. Phát triển thông tin phải bảo đảm an ninh thông tin là nội dung rất quan trọng trong bối cảnh tình hình quốc tế có những diễn biến phức tạp, khi mà “chiến tranh thông tin” đang được một số quốc gia đặc biệt tăng cường trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, an ninh, quốc phòng... Bảo đảm an ninh thông tin trước hết là giữ vững độc lập chủ quyền và định hướng xã hội chủ nghĩa của đất

nước, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi mưu đồ chống phá sự nghiệp cách mạng và công cuộc đổi mới của nước ta. Việc bảo đảm an ninh thông tin phải bảo đảm phục vụ tốt cho việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của thông tin, đồng thời không cản trở sự phát triển thông tin.

IV. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN THÔNG TIN ĐẾN NĂM 2010

1. Mục tiêu chung

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin trong đời sống xã hội, là “Nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, kế thừa truyền thống cách mạng của dân tộc, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2010 đã chỉ rõ: “Phát triển và hiện đại hóa mạng lưới thông tin đại chúng, nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ phát thanh, truyền hình, báo chí, xuất bản. Đến năm 2010 hoàn thành cơ bản việc phổ cập các phương tiện phát thanh, truyền hình đến mỗi gia đình. Phát triển các điểm văn hóa kết hợp hệ thống bưu cục khắp các xã trong nước. Dùng tiếng nói dân tộc và chữ viết của các dân tộc có chữ viết trên các phương tiện thông tin đại chúng ở vùng đồng bào dân tộc”.

Để thực hiện tốt yêu cầu đó, mục tiêu

của Chiến lược phát triển thông tin nước ta đến năm 2010 và những năm tiếp theo là:

a) Phát triển thông tin theo cơ cấu, quy mô hợp lý, đáp ứng quyền được thông tin của nhân dân, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đồng thời theo kịp khả năng và trình độ phát triển thông tin của các nước trong khu vực và quốc tế.

Đổi mới và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng về thông tin; sắp xếp, củng cố hệ thống thông tin phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo đảm trật tự, hiệu quả, từng bước xây dựng hệ thống thông tin nước ta hiện đại, có chất lượng chính trị, chất lượng văn hóa, chất lượng khoa học, chất lượng nghiệp vụ cao.

Cần tổ chức để nhân dân tham gia diễn đàn thông tin, đóng góp ý kiến xây dựng đất nước, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b) Phát triển đồng bộ và hiện đại các phương tiện thông tin đại chúng để phục vụ tích cực, có hiệu quả hơn nữa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Bảo đảm cho toàn bộ dân cư, đặc biệt là dân cư ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi, biên giới, hải đảo được tiếp nhận đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tình hình mọi mặt trong nước và quốc

tế qua các phương tiện, loại hình thông tin phù hợp, với chất lượng tốt, hấp dẫn, kịp thời.

c) Thông tin phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân; trang bị cho cán bộ và nhân dân bản lĩnh chính trị, trình độ hiểu biết, phẩm chất đạo đức để thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh thông tin đối ngoại và thông tin cho các vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa; thông tin trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, an ninh, quốc phòng; biểu dương người tốt, việc tốt và chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tệ nạn xã hội; đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, xuyên tạc, thù địch.

d) Có biện pháp cụ thể để khắc phục tình trạng thông tin thiếu cân đối, đảm bảo sự đồng đều về phân bố, thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ thông tin của nhân dân giữa các vùng, miền. Quan tâm hơn nữa đến nhu cầu thông tin của nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo; đảm bảo tốt hơn nữa quyền và nhu cầu được thông tin của người dân.

đ) Từng bước thực hiện xã hội hóa một số khâu và công đoạn thuộc các lĩnh vực và hình thức thông tin, trước mắt là các khâu chế bản, in ấn, phát hành của báo in, quảng cáo thương mại của phát thanh, truyền hình, báo in, điện ảnh,

Internet và sản xuất các chương trình nghe - nhìn thời sự của truyền hình; nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách để cơ quan thông tin có điều kiện tự chủ về tài chính.

e) Nghiên cứu để sớm có các chính sách cụ thể về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài trên lĩnh vực thông tin nhằm thu hút vốn đầu tư, kinh nghiệm quản lý, kỹ năng, kỹ xảo và công nghệ hiện đại của nước ngoài, nhất là trong các khâu quảng bá, phát hành ra nước ngoài và thông tin đối ngoại.

2. Mục tiêu cụ thể về phát triển các lĩnh vực thông tin

a) Loại hình thông tin bằng chữ viết

Thông tin qua báo chí in: báo chí in là một bộ phận quan trọng trong Chiến lược phát triển thông tin, là một trong những yếu tố hình thành văn hóa đọc, một kênh chuyển tải, lưu giữ các giá trị văn hóa - khoa học:

- Phát triển mạnh mẽ, toàn diện mạng lưới báo chí in trong cả nước theo phương châm không trùng chéo về tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ, phải lấy mục đích phục vụ lợi ích đất nước, lợi ích nhân dân làm mục tiêu hàng đầu cho sự phát triển.

- Phát triển phải đi đôi với việc sắp xếp, quy hoạch mạng lưới báo chí in trong cả nước. Mục tiêu của việc quy hoạch, sắp xếp là giảm đầu mỗi các cơ

quan báo chí theo phương thức một cơ quan báo chí quản lý một số ấn phẩm báo chí; khắc phục xu hướng thương mại hóa, tình trạng xa rời tôn chỉ, mục đích, trùng lặp về nội dung, đối tượng, lãng phí trong khâu xuất bản, phát hành, góp phần nâng cao chất lượng chính trị, chất lượng văn hóa, chất lượng khoa học, chất lượng nghiệp vụ của báo chí in; thử nghiệm xây dựng tổ hợp xuất bản, tập đoàn báo chí, kết hợp với các hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tạo nguồn thu đầu tư cho hoạt động báo chí.

Việc sắp xếp, quy hoạch mạng lưới báo chí in sẽ theo hướng chủ yếu sau đây:

+ Mỗi tổ chức chính trị, tổ chức chính xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp ở Trung ương có một tờ báo là cơ quan ngôn luận và một tạp chí là cơ quan thông tin lý luận.

+ Mỗi Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước có một tạp chí nghiên cứu, chỉ đạo toàn ngành. Những cơ quan có nhu cầu và đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật thì xem xét cho xuất bản một tờ báo là cơ quan ngôn luận (một số đơn vị có tính đặc thù như Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xem xét riêng).

+ Các Tổng cục, Học viện, các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, Đại học quốc gia, các trường đại học lớn, các Tổng công ty chuyên ngành

lớn khi có nhu cầu và có đủ điều kiện thì áp dụng mô hình có một tạp chí hoặc bản tin hoạt động khoa học.

+ Các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp có quy mô lớn, phạm vi hoạt động rộng, có nhu cầu và bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật thì được xem xét cho xuất bản một tạp chí. Trường hợp đặc biệt mới xem xét cho xuất bản báo. Các tổ chức khác chỉ xuất bản bản tin, tài liệu tuyên truyền hoặc đặc san phát hành từng quý, từng năm.

+ Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có cơ cấu chung về báo chí in như sau: một tờ báo là cơ quan ngôn luận của Đảng bộ tỉnh, thành phố; một tạp chí về kinh tế hoặc khoa học - công nghệ hoặc kinh tế - khoa học - công nghệ; một tạp chí văn nghệ hoặc văn hóa - nghệ thuật. Các địa phương đặc thù như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh có thể xem xét cho xuất bản thêm một số tạp chí, báo chuyên ngành.

- Căn cứ tiêu chí đối tượng phục vụ của báo chí để có cơ chế chính sách phù hợp về tài chính, tạo điều kiện hỗ trợ cho sự phát triển báo chí in.

- Đến năm 2010: phấn đấu tăng sản lượng báo xuất bản hàng năm lên 900 triệu bản báo/năm; mức hưởng thụ bình quân lên 10 bản/người/năm; giảm tỷ lệ mất cân đối trong phát hành báo chí giữa khu vực thành phố, thị xã và vùng nông thôn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa xuống mức 60%/40%.

- Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, đầu tư các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại cho hoạt động báo chí, bảo đảm các sản phẩm báo chí có chất lượng cao cả về hình thức và nội dung.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ phóng viên, biên tập viên ngang tầm trình độ, kỹ năng hoạt động báo chí của phóng viên, biên tập viên của các nước trong khu vực và quốc tế. Đến năm 2010 phấn đấu: đạt tỷ lệ 100% đội ngũ này có trình độ đại học trở lên; 100% được qua các lớp chính trị trong đó có 80% có trình độ chính trị trung, cao cấp; 100% phóng viên, biên tập viên biết ít nhất một ngoại ngữ, trong đó có 70% có trình độ từ B trở lên; 100% nhà báo được qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

Thông tin qua sách:

- Nâng cao chất lượng thông tin bằng loại hình sách, xuất bản phẩm cả về nội dung, hình thức, kỹ thuật ấn loát; đề tài sách, xuất bản phẩm phải bám sát thực tiễn đất nước. Chuẩn bị tốt mọi điều kiện để từng bước tiến hành xuất bản sách điện tử.

- Nâng cao chất lượng nội dung, hình thức sách phục vụ thiếu nhi; chú trọng việc xuất bản các loại sách phổ biến kiến thức phổ thông cho các tầng lớp nhân dân, quan tâm đối tượng vùng nông thôn, miền núi, dân tộc thiểu số; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của thị trường sách thế giới và nhu cầu của người Việt Nam ở nước ngoài.

- Sắp xếp, quy hoạch và xác định cụ thể nội dung, hình thức các loại sách chuyên đề. Thực hiện đa dạng hóa việc cung cấp thông tin, cung cấp tri thức thông qua sách theo đúng quy định của luật pháp.

- Nghiên cứu và từng bước thử nghiệm xây dựng mô hình các nhà xuất bản ngoài xuất bản sách được xuất bản các ấn phẩm thông tin phù hợp với chức năng nhiệm vụ và đối tượng phục vụ của nhà xuất bản.

- Phát triển mạng lưới các bản tin, tài liệu thông tin để đáp ứng nhu cầu thông tin nội bộ, thông tin kinh tế, thông tin khoa học - công nghệ.

b) Thông tin bằng tiếng nói

Thông tin qua phát thanh: (bao gồm cả phát thanh qua sóng vô tuyến điện và truyền thanh bằng hệ thống dây dẫn):

- Từ nay đến năm 2010, tập trung mở rộng diện phủ sóng, tăng thêm thời lượng, hoàn thiện hệ chương trình, nâng cao chất lượng nội dung và chất lượng phủ sóng, phát triển báo nói điện tử Internet; đổi mới công nghệ sản xuất chương trình, truyền dẫn, phát sóng theo hướng hiện đại hóa; tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ, đáp ứng yêu cầu của phát thanh hiện đại.

- Phát triển và hiện đại hóa, số hóa

phát thanh, nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ phát thanh. Đến năm 2010 hoàn thành cơ bản việc phổ cập phương tiện máy thu sóng phát thanh đến mỗi hộ gia đình theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đề ra.

- Hoàn thiện và phát triển các hệ chương trình phát thanh với kỹ thuật hiện đại, có biện pháp xóa các "vùng lõm" về sóng phát thanh, quy hoạch sóng tần số để thuận lợi cho công tác quản lý và phục vụ tốt nhu cầu của người nghe.

- Mở rộng quan hệ hợp tác cùng có lợi với các đài phát thanh, tổ chức phát thanh quốc tế, phát triển có trọng điểm cơ quan thường trú ở nước ngoài, bảo đảm thông tin quốc tế nhanh, chính xác, hấp dẫn, từng bước hội nhập phát thanh khu vực và thế giới.

+ Đối với Đài Tiếng nói Việt Nam phấn đấu đến hết năm 2005 hoàn thiện các hệ chương trình phát thanh của đài quốc gia gồm các hệ chương trình: hệ thời sự chính trị tổng hợp (VOV1) 19 giờ; hệ văn hóa và đời sống xã hội (VOV2) 19 giờ; hệ âm nhạc, thông tin, giải trí (VOV3) 24 giờ; hệ chương trình tiếng dân tộc thiểu số (VOV4) 15 giờ; hệ chương trình đối ngoại dành cho người nước ngoài ở Việt Nam (VOV5) 10 giờ; hệ chương trình đối ngoại dành cho người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài (VOV6) 37 giờ; chương trình tổng hợp tại thành phố Hồ Chí Minh 6 giờ; tại

khu vực đồng bằng sông Cửu Long 3 giờ; tại miền Trung 3 giờ, tại Tây Nguyên 3 giờ.

Từ 2006 - 2010 xây dựng thêm hệ chương trình khoa giáo 12 giờ; tiếp tục nâng cao chất lượng 4 hệ chương trình phát thanh đối nội, 2 hệ đối ngoại, 4 chương trình tổng hợp ở 4 khu vực trong cả nước với tổng thời lượng chương trình 159 giờ 30 phút/ngày, trong đó đối nội 112 giờ 30 phút/ngày, đối ngoại 47 giờ/ngày.

+ Đối với Đài phát thanh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được củng cố và phát triển theo mô hình mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có 1 đài phát thanh. Quy hoạch, xác định rõ công suất máy phát, phạm vi tần số phát sóng, nội dung chương trình, kết hợp việc xây dựng chương trình phát thanh địa phương với việc cung cấp chương trình cho đài quốc gia.

+ Đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện được xây dựng theo mô hình trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã. Những đài phát thanh cấp huyện có đủ điều kiện được cấp phép hoạt động theo quy định của Luật Báo chí.

+ Xây dựng các trạm truyền thanh cơ sở để bảo đảm các xã, phường trong cả nước đều có trạm truyền thanh để tiếp âm đài quốc gia, đài tỉnh, huyện, đồng thời là công cụ điều hành, chỉ đạo của chính quyền cơ sở.

Thông tin tuyên truyền miệng:

- Đổi mới mạnh mẽ công tác thông tin tuyên truyền miệng, coi đây là một trong những kênh thông tin rất quan trọng và có hiệu quả trong các phương tiện thông tin của nước ta.

- Củng cố và kiện toàn đội ngũ làm công tác thông tin tuyên truyền miệng từ Trung ương đến cơ sở; duy trì chế độ cung cấp thông tin định kỳ, tổ chức sinh hoạt báo cáo viên đều đặn, tăng cường mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền miệng để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả của công tác này.

- Đa dạng hóa nội dung thông tin tuyên truyền miệng; phát huy thế mạnh của tuyên truyền miệng để cung cấp các nội dung thông tin mà các phương tiện thông tin khác không thể thực hiện được.

- Củng cố và phát triển hệ thống các đội thông tin lưu động, bảo đảm mỗi huyện thị có ít nhất một đội thông tin lưu động; các xã, phường, làng, bản cần phát huy tính chủ động trong việc xây dựng các tổ, nhóm làm công tác thông tin. Bảo đảm các điều kiện cần thiết để các đội thông tin lưu động phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, thực hiện có hiệu quả việc đưa thông tin về cơ sở, đến các làng, bản xa xôi hẻo lánh.

- Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp tài liệu thông tin, hướng dẫn việc kết hợp các phương thức thông tin tuyên truyền miệng, cổ động trực quan,

văn nghệ cổ động trong hoạt động của các đội thông tin lưu động.

c) Thông tin bằng hình ảnh

Thông tin qua truyền hình:

- Đầu tư phát triển công nghệ truyền hình mới, phấn đấu để có trình độ tương đương với công nghệ truyền hình của các nước trong khu vực và trên thế giới, chú trọng xu hướng hội tụ với các dịch vụ viễn thông - tin học - truyền hình trong phát triển công nghệ.

- Nâng cao chất lượng chương trình truyền hình, bảo đảm tự sản xuất được 80% chương trình, khai thác các nguồn khác 20%. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phủ sóng truyền hình trên cả nước, hết năm 2005 trên 90% các hộ gia đình xem được các kênh truyền hình của Đài Truyền hình Việt Nam; đến năm 2010, hoàn thành cơ bản việc phổ cập truyền hình đến mỗi hộ gia đình.

- Mô hình Đài Truyền hình Việt Nam gồm đài quốc gia và hệ thống sản xuất chương trình là các Trung tâm ở các khu vực và mạng truyền dẫn phát sóng quốc gia bao gồm hệ thống truyền dẫn vệ tinh và các đài phát sóng mặt đất do Đài Truyền hình Việt Nam quản lý.

+ Giai đoạn 2006 - 2010: chương trình quốc gia của Đài Truyền hình Việt Nam sẽ phát trên 8 kênh với tổng thời lượng 168,5 giờ/ngày. Ngoài 5 kênh VTV1, VTV2, VTV3, VTV4, VTV5 như hiện

nay, sẽ phát triển thêm 3 kênh: VTV6 (kênh thể thao), VTV7 (kênh thanh thiếu niên, dạy học trên truyền hình), VTV8 (kênh tiếng Anh) và cung cấp các chương trình truyền hình trên mạng Internet.

Chương trình của các Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại các khu vực: tập trung nội dung phản ảnh về các vấn đề của các địa phương trong khu vực theo định hướng chung của Đài Truyền hình Việt Nam với thời lượng từ 8 - 18 giờ/ngày.

+ Đến năm 2010 phát triển dịch vụ truyền hình trả tiền (CATV và DTH) đến hầu hết các thành phố, thị xã và các khu dân cư tập trung. Nội dung chương trình truyền hình trả tiền tập trung vào những nội dung khoa học, giáo dục, dạy ngoại ngữ, thể thao, ca nhạc, giải trí, điện ảnh. Bảo đảm khâu biên tập, biên dịch, lồng tiếng Việt Nam để phục vụ đông đảo người xem.

+ Lựa chọn công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thu nhập của người dân; có bước đi thích hợp, tránh lãng phí.

- Mô hình đài truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ yếu phát chương trình thời sự địa phương, tiếp sóng đài trung ương và sản xuất chương trình cho đài quốc gia. Xác định cụ thể nội dung phát sóng, công suất, tần số, bảo đảm không trùng chéo về nội dung, không gây can nhiễu về sóng, bảo đảm

đáp ứng yêu cầu chỉ đạo và thông tin của địa phương. Không phát triển thêm các đài truyền hình tỉnh, thành phố.

Thông tin qua điện ảnh:

Mục tiêu cụ thể phát triển điện ảnh đã được đề cập trong Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2010, dưới góc độ của Chiến lược thông tin, cần tập trung một số nội dung cụ thể như sau:

- Nâng cao số lượng và chất lượng phim Việt Nam trên tất cả các loại hình: phim truyện nhựa, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim truyền hình, phim video gia đình; chú trọng việc sản xuất các phim tài liệu - khoa học nhằm cung cấp kiến thức, thông tin cho các tầng lớp nhân dân, giới thiệu các hình ảnh về công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam ra thế giới.

- Củng cố và tăng cường các đội chiếu bóng lưu động vừa làm nhiệm vụ đưa các tác phẩm điện ảnh đồng thời đưa các thông tin thời sự đến với nhân dân.

- Bảo đảm việc đưa các phim tài liệu - khoa học vào các chương trình chiếu phim ở các rạp, các buổi chiếu bóng lưu động. Nâng tỷ lệ phim Việt Nam được chiếu trong các rạp, các sân bãi và trên hệ thống các đài truyền hình Trung ương và địa phương.

- Mở rộng việc xuất bản và phát hành các bản tin ảnh ở những địa bàn, vùng có đồng bào các dân tộc thiểu số sinh

sống và khu vực miền núi. Chú trọng xây dựng các trạm thông tin, các bản tin ảnh ở tất cả các điểm dân cư.

d) Thông tin trên Internet (đa phương tiện)

Theo xu hướng chung của thế giới, trong những năm tới, thông tin trên Internet (đa phương tiện) sẽ có những bước phát triển hết sức nhanh chóng và mạnh mẽ. Vì vậy, để có thể nắm quyền chủ động về thông tin, nước ta phải tập trung phát triển thông tin trên Internet trên cả ba phương diện: khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực và hạ tầng kỹ thuật. Mục tiêu cụ thể là:

- Phát triển báo điện tử, trang tin điện tử trên Internet có chất lượng thông tin cao, hình thức sinh động, truy nhập nhanh để phục vụ tốt công chúng trong nước và ở nước ngoài. Phấn đấu đến năm 2010, tất cả các cơ quan báo chí Việt Nam đều thiết lập được Website riêng của mình.

- Đến năm 2010, dịch vụ Internet được cung cấp rộng rãi tới tất cả các trường đại học, cao đẳng và phổ thông trung học trong cả nước. 100% học sinh phổ thông trung học trở lên sử dụng máy tính thành thạo. Mật độ bình quân thuê bao Internet là 8,4 thuê bao/100 dân (trong đó khoảng 30% là thuê bao băng rộng). Tỷ lệ số dân sử dụng Internet là 30 - 40%; tỷ lệ số người có máy tính cá nhân khoảng 10 - 15 máy/100 dân.

- Về hạ tầng thông tin, cơ bản hoàn thành xa lộ thông tin quốc gia, toàn bộ các huyện và nhiều tuyến xã được kết nối bằng cáp quang và các phương thức truyền dẫn băng rộng khác, bảo đảm cho việc cung cấp các dịch vụ băng rộng đa dịch vụ đến tất cả các huyện và nhiều xã trong cả nước.

- Phát triển và quản lý tốt các điểm truy nhập Internet trực tiếp trên khắp cả nước. Tại các thành phố lớn, các khu vực trọng điểm, nâng cao năng lực chuyển tải của mạng truy nhập, áp dụng các công nghệ mới, từng bước đáp ứng nhu cầu truy nhập Internet tốc độ cao, bảo đảm cho các ngành, các đơn vị có đủ dung lượng kết nối theo yêu cầu.

đ) Hãng tin tức:

- Đến năm 2010, xây dựng Thông tấn xã Việt Nam thành một hãng thông tấn quốc gia có uy tín và có sức cạnh tranh cao trong khu vực Đông Nam Á; phát triển các phương thức thông tin hiện đại, phù hợp với sự phát triển chung của báo chí thế giới, với các loại hình thông tấn, báo chí đa dạng, phong phú, có chất lượng và đạt hiệu quả trong công tác thông tin tuyên truyền đối nội, đối ngoại, đồng thời đáp ứng được yêu cầu thông tin phục vụ sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của Nhà nước.

- Phát triển Thông tấn xã Việt Nam theo mô hình một tập đoàn truyền thông quốc gia mạnh, vừa bảo đảm phục vụ

nhiệm vụ chính trị vừa hoạt động như một doanh nghiệp dịch vụ công ích về thông tin phù hợp với trình độ phát triển thông tin và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong tiến trình hội nhập quốc tế.

- Xây dựng một số phân xã khu vực hoặc phân xã điểm trong hệ thống phân xã trong nước, tiếp tục mở rộng mạng lưới phân xã ngoài nước. Đến năm 2010 đưa số phân xã ở ngoài nước từ 25 phân xã hiện nay lên 30 phân xã tại những địa bàn quan trọng.

- Đa dạng hóa đối tượng phục vụ và phương thức cung cấp thông tin của cơ quan thông tấn nhà nước; không ngừng mở rộng, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm thông tin phù hợp với sự phát triển của công nghệ thông tin hiện đại, kể cả sản phẩm thông tin đồ họa, sản phẩm thông tin nghe nhìn và sản phẩm thông tin đa phương tiện, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các loại đối tượng sử dụng thông tin

- Tăng cường hiện đại hóa kỹ thuật - công nghệ thông tin, mở rộng hợp tác và giao lưu quốc tế, xây dựng đội ngũ cán bộ thông tấn có đủ năng lực nghiệp vụ và phẩm chất chính trị, đáp ứng yêu cầu đặt ra đối với công tác thông tin trong giai đoạn mới.

3. Một số chỉ tiêu cơ bản đến năm 2010

- Sản lượng bản báo đến năm 2010 đạt 900 triệu bản/năm; mức hưởng thụ bình

quân đầu người 10 bản báo/người/năm. Mức hưởng thụ sách bình quân đầu người: 5 bản/người/năm.

- Tỷ lệ phim truyện Việt Nam chiếu trên truyền hình 60%.

- Đến năm 2010 có 100% gia đình ở đồng bằng có phương tiện nghe nhìn; có 100% gia đình miền núi có phương tiện nghe hoặc nhìn.

- Mật độ bình quân thuê bao Internet đạt 8,4 thuê bao/100 dân (trong đó 30% là thuê bao băng rộng). Tỷ lệ số dân sử dụng Internet từ 30 - 40%. Tỷ lệ số người có máy tính cá nhân khoảng 10 - 15 máy/100 dân.

V. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp về hoàn thiện cơ chế quản lý

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý của các cơ quan chỉ đạo và quản lý thông tin nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này; khắc phục tình trạng chồng chéo, phân công, phân cấp không rõ ràng giữa các cơ quan quản lý, giữa Trung ương với địa phương; bảo đảm sự tập trung, hiệu quả của công tác chỉ đạo, quản lý thông tin trong phạm vi cả nước.

Đồng thời với việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức là hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật nhằm tạo cơ sở pháp lý trong

quản lý và hành lang pháp lý cho hoạt động thông tin.

a) Hoàn thiện tổ chức và cơ chế quản lý

- Xây dựng tổ chức, bộ máy đủ mạnh để thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý các loại hình thông tin với đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, có trình độ chính trị và năng lực chuyên môn nghiệp vụ cao.

- Xây dựng quy chế phối hợp hoạt động để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với hoạt động thông tin.

- Hoàn thiện phương thức và cơ chế phối hợp để xử lý có hiệu quả thông tin phản hồi của nhân dân đóng góp, phản ánh với Đảng và Nhà nước; nâng cao chất lượng điều tra dư luận xã hội; tăng cường hệ thống thông tin đối ngoại, chủ động đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch.

- Kiện toàn và tăng cường hiệu lực quản lý của cơ quan quản lý Nhà nước về thông tin báo chí. Xác định rõ chức năng nhiệm vụ quản lý giữa cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan chủ quản để tăng cường hiệu lực công tác điều hành, quản lý thông tin.

- Xây dựng cơ chế phối hợp về phân công nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước (Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Bưu chính, Viễn thông, Bộ Khoa học và Công nghệ) trong quản lý các khâu của các loại hình thông tin (phát thanh,

truyền hình, Internet, báo điện tử) nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về các loại hình thông tin này.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch hệ thống báo chí in; xây dựng, phát triển một số cơ quan báo chí điện tử trọng điểm trên mạng Internet; xây dựng quy hoạch hợp lý hệ thống phát thanh, truyền hình và báo điện tử. Chú trọng việc xác định quy mô, phạm vi hoạt động, công suất phát sóng của đài truyền hình cấp tỉnh; quy hoạch việc phát sóng của các đài truyền hình tỉnh, thành phố với các đài khu vực; từng bước xây dựng cơ chế thực hiện thống nhất quản lý lĩnh vực truyền dẫn và phát sóng.

- Đánh giá đầy đủ các điều kiện hoạt động của hệ thống đài phát thanh cấp huyện để xem xét, cấp phép hoạt động và phân loại quản lý theo quy định của Luật Báo chí.

- Kiện toàn bộ máy quản lý thông tin ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (các phòng nghiệp vụ của các Sở Văn hóa - Thông tin).

b) Hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp luật

Căn cứ vào thực trạng, xu hướng phát triển và tổ chức bộ máy, trình độ quản lý, từng bước hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp luật về lĩnh vực thông tin như sau:

- Xây dựng và ban hành các quy chế trong hoạt động thông tin, cụ thể là: Quy

chế về chức danh báo chí; Quy chế về cung cấp và quản lý thông tin cho báo chí; Quy chế về tổ chức và điều kiện thành lập các cơ quan báo chí; Quy chế về điều kiện hoạt động của các cơ sở dịch vụ Internet công cộng.

- Xây dựng quy chế quản lý, tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền miệng, thực hiện đúng các nguyên tắc, quy định về thông tin.

- Sửa đổi và ban hành Nghị định về "Quy chế hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài, các cơ quan tổ chức nước ngoài tại Việt Nam" cho phù hợp với thực tế phát triển của thông tin, khả năng quản lý của Nhà nước và của các cơ quan chức năng.

- Rà soát lại hệ thống văn bản pháp luật, kịp thời sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế phát triển của thông tin, khả năng quản lý của Nhà nước và của các cơ quan chức năng. Nghiên cứu, xây dựng Luật Phát thanh - Truyền hình, xây dựng và ban hành Luật Điện ảnh và hoàn chỉnh các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Xuất bản. Xây dựng các quy định cho mô hình hoạt động của cơ quan báo chí có nhiều ấn phẩm báo chí (nhóm báo chí, tập đoàn báo chí); chú trọng việc xây dựng chính sách phí phát hành báo chí.

- Nghiên cứu và sớm có giải pháp hoàn chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả và tính khả thi của các quy phạm pháp luật về

quản lý thông tin trên Internet thông qua hình thức một pháp lệnh thay cho hình thức nghị định như hiện nay.

2. Giải pháp về nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự các cơ quan làm công tác thông tin đủ năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tôn chỉ, mục đích và hiệu quả phục vụ công chúng để làm tiêu chí sắp xếp, quy hoạch mạng lưới thông tin, báo chí trong cả nước. Những cơ quan thông tin hoạt động không có hiệu quả, thông tin trùng lặp, không đáp ứng nhu cầu công chúng thì phải kiên quyết đình chỉ hoạt động.

- Có chính sách khuyến khích tự chủ về kinh tế, đa dạng hóa các hoạt động đúng pháp luật để tăng thêm nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động thông tin.

- Coi trọng việc lựa chọn người đứng đầu các cơ quan thông tin có đủ tiêu chuẩn về chính trị và chuyên môn; có chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt, thực hiện việc bổ nhiệm có thời hạn đối với người đứng đầu cơ quan thông tin.

3. Giải pháp về nguồn lực tài chính và chế độ chính sách tài chính

a) Nguồn lực tài chính

- Nguồn lực tài chính của thông tin bao gồm: nguồn thu từ bán sản phẩm thông tin theo chế độ hiện hành; nguồn thu sự nghiệp thông tin (tiền quảng cáo, hoạt động kinh doanh, dịch vụ thông tin...); nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số hoạt động thông tin; nguồn vay nợ của các tổ chức trong và ngoài nước; nguồn thu hợp pháp khác (tài trợ, viện trợ, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước...).

- Thực hiện một bước sắp xếp, quy hoạch lại hệ thống thông tin, sửa đổi một số chính sách đối với thông tin nhằm tạo điều kiện để tăng các nguồn thu, giảm sự đầu tư của ngân sách nhà nước cho hoạt động thông tin nói chung trong đó có hoạt động báo chí.

- Các cơ quan báo chí coi trọng việc đa dạng hóa các hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng nhiệm vụ để tăng nguồn thu đầu tư cho việc nâng cao chất lượng báo chí.

- Tiến hành phân loại các cơ quan báo chí theo tôn chỉ mục đích, đối tượng phục vụ. Các khoản tài trợ của nguồn ngân sách nhà nước tập trung đầu tư cho nhóm báo chí do yêu cầu phục vụ các nhiệm vụ chính trị mà giá bán báo thấp hơn giá thành. Nhóm báo chí chủ yếu phục vụ nhu cầu giải trí có cơ chế hoạt động, chính sách về thuế, về đầu tư phù hợp với yêu cầu phát triển.

- Nhà nước tạo điều kiện về pháp lý,

chính sách để các cơ quan báo chí tăng nguồn thu từ quảng cáo, hoạt động kinh tế hỗ trợ, mở rộng hợp tác quốc tế trong phát hành. Mở rộng các hoạt động kinh doanh, dịch vụ của các cơ quan báo chí thuộc các lĩnh vực phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ góp phần tăng nguồn thu đầu tư cho hoạt động báo chí. Cần xây dựng chính sách kinh tế đối với hoạt động báo chí.

- Đầu tư ngân sách thỏa đáng để triển khai các dự án đã được Chính phủ phê duyệt về phát thanh, truyền hình, thông tấn xã, cơ sở hạ tầng Internet, các thiết bị phục vụ cho in ấn và phát hành báo chí.

- Nghiên cứu, ban hành chính sách đầu tư của Nhà nước cho việc ứng dụng công nghệ tin học, giảm giá cước viễn thông phục vụ phát triển Internet, nâng cao chất lượng, giảm giá thành các dịch vụ Internet.

- Mở rộng việc áp dụng cơ chế tài chính đối với các cơ quan thông tin nhằm tăng thêm quyền tự chủ tài chính, nâng cao chất lượng phục vụ, tăng khả năng sáng tạo của đội ngũ làm công tác này.

- Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân hỗ trợ kinh tế cho báo chí để đổi mới trang thiết bị kỹ thuật, thực hiện các chương trình văn hóa, thể thao nhân đạo.

- Mở rộng cơ chế tự cân đối thu chi tài chính cho các đài truyền hình; có phương án để thu phí truyền hình đối với một số

loại hình và ở những địa bàn có đủ điều kiện.

b) Chế độ chính sách liên quan đến nguồn lực tài chính

- Xây dựng chính sách thuế phù hợp đối với hoạt động thông tin của các nhóm báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị là chủ yếu và báo chí phục vụ nhu cầu giải trí là chủ yếu.

- Hoàn chỉnh các quy định về tổ chức kinh doanh, dịch vụ trong các hoạt động thông tin báo chí.

- Đổi mới chính sách tài trợ của Nhà nước theo hướng đặt hàng cho một số lĩnh vực hoạt động thông tin.

- Xây dựng chính sách đặt hàng, hỗ trợ việc xuất bản và phát hành báo chí đến các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và vùng đặc biệt khó khăn, đến với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Tập trung xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực thông tin. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ những người làm báo về phẩm chất đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp.

- Quy hoạch lại hệ thống đào tạo, bồi dưỡng về thông tin báo chí trong cả nước theo hướng hoàn chỉnh mạng lưới các cơ sở đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực về thông tin.

- Tiêu chuẩn hóa các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan báo chí, đặc biệt là người đứng đầu, tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ tại các cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí của Đảng và Nhà nước.

- Đổi mới và tăng cường công tác cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền, trước hết là đội ngũ giám đốc, tổng biên tập của các cơ quan báo chí, xuất bản. Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt các cơ quan báo chí.

- Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở đào tạo báo chí, thông tin, tuyên truyền hiện có; từng bước nghiên cứu, xây dựng mô hình đào tạo đại học, trên đại học và nghiên cứu khoa học về báo chí và thông tin, tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam, xu hướng phát triển của báo chí hiện đại và theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị.

- củng cố các cơ sở, trung tâm bồi dưỡng báo chí của các cơ quan báo chí và Hội Nhà báo Việt Nam.

5. Giải pháp về hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác với các nước trên các lĩnh vực trao đổi thông tin về đất nước, con người, văn hóa Việt Nam và giữa các nước với Việt Nam. Thông qua các phương tiện thông tin để phổ biến ra nước ngoài các tác phẩm văn học nghệ

thuật mang đậm bản sắc, tâm hồn cốt cách Việt Nam và phổ biến những tinh hoa văn hóa nhân loại cho công chúng Việt Nam.

- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng về trình độ khoa học, công nghệ hiện đại, kỹ năng, kỹ xảo về phát thanh, truyền hình, công nghệ tin học, in ấn, chế bản; về nghiệp vụ làm báo và kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật thông tin hiện đại khác.

- Tăng cường việc đưa thông tin của Việt Nam đến với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế. Hợp tác trong việc kinh doanh, phát hành báo chí, xuất bản phẩm của Việt Nam ở nước ngoài, tiếp âm, tiếp sóng phát thanh, truyền hình ở các khu vực trên thế giới.

- Phát triển hệ thống thông tin trên Internet, tăng số lượng các thông tin bằng tiếng nước ngoài trên mạng để phục vụ tốt hơn công tác thông tin đối ngoại.

- Có biện pháp tích cực trong việc ngăn chặn những thông tin độc hại từ bên ngoài xâm nhập vào Việt Nam. Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc thiết lập trật tự thông tin quốc tế mới.

- Bổ sung hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực thông tin với nước ngoài: Quy chế hoạt động thông tin báo chí nước ngoài tại Việt Nam; Quy chế hoạt động thông tin

báo chí của Việt Nam liên quan đến nước ngoài; Quy chế thu tín hiệu truyền hình nước ngoài từ vệ tinh; Quy chế về hoạt động xuất bản bản tin, tài liệu thông tin, tờ rời... của các cơ quan, tổ chức nước ngoài...

- Tăng cường mối quan hệ, sự hợp tác, trao đổi của các cơ quan đại diện về thông tin của Việt Nam tại các nước.

6. Giải pháp về khoa học và công nghệ

Khoa học và công nghệ có vai trò to lớn trong việc quyết định việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động thông tin.

- Phát triển thông tin dựa trên cơ sở kết hợp giữa ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện thích hợp khác. coi trọng yêu cầu số hóa trong thông tin, bảo đảm phát triển của thông tin nước ta theo kịp sự phát triển của các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Đẩy nhanh việc xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông và Internet hiện đại, đáp ứng nhu cầu giải thông tốc độ đường truyền phục vụ Internet phát triển. Mở rộng mạng lưới truy nhập Internet trong cả nước; nghiên cứu triển khai các công nghệ mới nhằm mở rộng khả năng truy nhập mạng Internet ngoài mạng viễn thông như: truyền hình CATV, DTH, mạng điện lực...

- Đầu tư xây dựng các trung tâm truyền dẫn, phát sóng, các cơ sở in ấn, chế bản... hiện đại để bảo đảm tốt các

yêu cầu của các hoạt động thông tin báo chí trong những năm trước mắt và lâu dài.

- Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực thông tin báo chí tham dự các hội nghị quốc tế, học tập nghiên cứu ở các nước có trình độ tiên tiến; hình thành cơ chế tư vấn khoa học công nghệ trong nước và quốc tế và chính sách đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học về thông tin.

7. Giải pháp về bảo đảm an ninh thông tin

- Phát triển thông tin đồng thời phải có biện pháp bảo đảm an ninh thông tin trong lĩnh vực kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại, lĩnh vực khoa học - công nghệ, trong lĩnh vực đời sống tinh thần, trong hệ thống viễn thông - thông tin toàn quốc, trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và bảo vệ an ninh thông tin trong điều kiện có hoàn cảnh đặc biệt.

- Cụ thể hóa các quy định của pháp luật trong hoạt động thông tin nhằm bảo đảm tốt vấn đề an ninh thông tin cả về nội dung và các phương tiện kỹ thuật thông tin.

- Tăng cường công tác bảo vệ nội bộ ở các cơ quan thông tin. Xây dựng đội ngũ làm công tác thông tin có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị để thực hiện tốt mọi yêu cầu nhiệm vụ trong các tình huống.

8. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thông tin

- Chú trọng công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan báo chí, truyền thông, làm cho cấp ủy, tổ chức Đảng của các cơ quan này thực sự nêu cao trách nhiệm chính trị và vai trò lãnh đạo trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ các tổ chức Đảng trong các cơ quan báo chí; quy chế tuyển chọn, đề bạt, sử dụng, bãi nhiệm lãnh đạo cơ quan báo chí.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

Từ nay đến 2010, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công tập trung triển khai các công việc chính sau đây:

- Thực hiện khảo sát toàn bộ hệ thống

thông tin của từng ngành, từng địa phương, tổ chức và trong cả nước. Đánh giá đầy đủ, toàn diện chức năng, nhiệm vụ, tôn chỉ mục đích, cơ sở hạ tầng kỹ thuật trên cơ sở đó tiến hành việc sắp xếp, quy hoạch lại mạng lưới thông tin toàn quốc.

- Đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ thông tin hiện có, phân loại cụ thể để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, đáp ứng các yêu cầu của hoạt động thông tin hiện đại, có chính sách sử dụng cán bộ hợp lý.

- Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho sự phát triển thông tin quốc gia. Bổ sung, hoàn chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật, chế độ chính sách trong lĩnh vực thông tin.

- Hoàn chỉnh toàn bộ quy hoạch chi tiết của tất cả các ngành trong lĩnh vực thông tin, bảo đảm sự phát triển của các ngành theo đúng các định hướng của Chiến lược, quy hoạch đã được phê duyệt.

- Triển khai đầu tư hiện đại hóa có trọng điểm cho hệ thống thông tin quốc gia./.